TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2017
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

2. Bà Trần Kim Lê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định xét xử số: 88/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Khưu Văn T**,** sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/2/2017 chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Khưu Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhưng giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc. Sau thời gian kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần 3 năm trở lại đây vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc, giúp đỡ, quý trọng lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình, bà con và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần

nhưng không đạt kết quả và hiện anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khưu Văn T.

Về con chung có 02 người con tên: Khưu Phụng N, sinh năm 1997 và Khưu Thị Kim M, sinh năm 2002. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, nếu cháu M có nguyện vọng sống với chị, chị chấp nhận nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị và anh Khưu Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Khưu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của cháu Khưu Thị Kim M: Cháu hiện nay đang ở với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt vẫn bảo lưu quan điểm và anh T vắng mặt không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết vụ tranh chấp ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Khưu Văn T là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Phan Thị H và anh Khưu Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1996 có đăng ký kết hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn và cũng không có chứng cứ cho rằng chị và anh T đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố B như chị trình bày, do đó xem như anh chị không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau anh chị có sự xảy ra mâu thuẫn chị H yêu cầu xin ly hôn, do không có chứng cứ chứng minh là đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận chị H và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung có 02 người con tên: Khưu Phụng N, sinh năm 1997 và Khưu Thị Kim M, sinh năm 2002. Sau khi ly hôn chị H xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy cháu Khưu Phụng N đã trưởng thành nên không đề cập đề xem xét; đối với cháu Khưu Thị Kim M cháu có nguyện vọng sống với mẹ, do đó giao cháu M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập để xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, án phí hôn nhân và gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng. Phần dự nộp của chị H được chuyển thu.

[6] Đối với anh Khưu Văn T đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên bố xét xử: Vắng mặt anh Khưu Văn T tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không công nhận chị Phan Thị H và anh Khưu Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Hiện Khưu Phụng N, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không xem xét. Giao cháu Khưu Thị Kim M, sinh năm 2002 cho chị Phan Thị H tiếp tục nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập để xem xét.

Anh Khưu Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng việc thăm con mà làm ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phan Thị H.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013462 ngày 17 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Quốc Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngọc Hiển, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vụ án: Hôn nhân và gia đình.
Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Sương**– sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Ấp Biện Trượng, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh **Phan Trường Thọ** – sinh năm: 1985.
Cùng địa chỉ: Ấp Ô Rô, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quốc Việt.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Trung**.
2. Ông **Lê Quốc Trung**.

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển. Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất 3/3 quyết định: Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chị Lê Thị Sương được ly hôn với anh Phan Trường Thọ.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Minh Thư, sinh ngày 18/7/2013 hiện nay sống cùng chị Lê Thị Sương cho chị Sương tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Trường Thọ không phải cấp dưỡng nuôi nuôi con.

Anh Phan Trường Thọ có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con theo quy định của pháp luật nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con để cản trở việc nuôi con của chị Lê Thị Sương.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Sương và anh Phan Trường Thọ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch chị Lê Thị Sương phải chịu 200.000 đồng, chị Lê Thị Sương có dự nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0013049 ngày 10 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời gian kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết .

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Trung **Lê Quốc Trung** **Thái Quốc Việt**